

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Ghi chú
			Nam	Nữ			Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
I	TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN CẤP CAO QUỐC GIA									
1	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp									
1	41	Bùi Ngọc Tuấn Anh	01/01/2000		Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, Tổng hợp		53	-	53	
2	Chuyên viên về quản trị công sở, Phòng Quản lý khu B									
2	33	Trần Thị Ngân		17/12/1975	Chuyên viên về quản trị công sở, Phòng Quản lý khu B		51	-	51	
3	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng, Phòng quản lý khu C Tam Đảo									
1	12	Lê Đức Anh	11/11/2000		Chuyên viên về Hành chính - văn phòng, Phòng quản lý khu C		70	-	70	
4	Chuyên viên về quản trị công sở, Phòng Quản lý khu C Tam Đảo									
1	34	Phó Thị Thu Trang		29/05/1977	Chuyên viên về quản trị công sở, Phòng Quản lý khu C Tam Đảo		51	-	51	
II	TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN THỂ THAO QUỐC GIA									
1	Huấn luyện viện (hạng III), Phòng Quản lý huấn luyện và công tác chính trị									

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Ghi chú
			Nam	Nữ			Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	07	Nguyễn Văn Châu	06/06/1999		Huấn luyện viên (hạng III), Phòng Quản lý huấn luyện và Công tác chính trị		61	-	61	
2	08	Nguyễn Văn Đức	23/06/1991		Huấn luyện viên (hạng III), Phòng Quản lý huấn luyện và Công tác chính trị		63	-	63	
2	Cán sự hành chính - văn phòng, Ban Quản lý cơ sở Mũi Né									
1	16	Nguyễn Thị Thúy Nhi		05/04/1997	Cán sự về hành chính - văn phòng, Ban quản lý cơ sở Mũi Né		80	-	80	
3	Chuyên viên quản trị công sở, Ban quản lý cơ sở Mũi Né									
1	28	Phạm Thanh Tài	15/07/1995		Chuyên viên quản trị công sở, Ban quản lý cơ sở Mũi Né		55	-	55	
2	29	Lê Quốc Thắng	20/11/1997		Chuyên viên quản trị công sở, Ban quản lý cơ sở Mũi Né		50	-	50	
4	Huấn luyện viên (hạng III), Ban quản lý cơ sở Đà Lạt									
1	09	Nguyễn Hồng Ngọc	06/02/1990		Huấn luyện viên (hạng III), Ban quản lý cơ sở Đà Lạt		65,5	-	65,5	
5	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Ban quản lý cơ sở Đà Lạt									
1	14	Lâm Nguyễn Triều Sa	24/11/1989		Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Ban quản lý cơ sở Đà Lạt		80	-	80	
6	Chuyên viên về tổng hợp, Ban quản lý cơ sở Đà Lạt									
1	15	Nguyễn Trọng Anh Duy	01/11/1998		Chuyên viên về tổng hợp, Ban quản lý cơ sở Đà Lạt		75	-	75	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Ghi chú
			Nam	Nữ			Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
7	Chuyên viên về quản trị công sở, Ban quản lý cơ sở Đà Lạt									
1	30	Thái Quang Dũng	11/10/2003		Chuyên viên về quản trị công sở, Ban quản lý cơ sở Đà Lạt		53	-	53	
2	31	Phạm Hoàng Long	26/08/1990		Chuyên viên về quản trị công sở, Ban quản lý cơ sở Đà Lạt		51	-	51	
III	TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG DOPING VIỆT NAM									
1	Chuyên viên về Pháp chế, Phòng Hành chính, Tổng hợp									
6	06	Đào Thị Hải Yến		30/04/1989	Chuyên viên về pháp chế, Phòng Hành chính, tổng hợp		70	-	70	
2	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Hành chính, Tổng hợp									
1	35	Vương Bích Ngọc		19/01/2000	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Hành chính, tổng hợp		66,5	-	66,5	
IV	TRUNG TÂM THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG THỂ DỤC THỂ THAO									
1	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp									
1	45	Lý Gia Hải Linh		07/10/2002	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp		56	-	56	
2	Văn thư viên, Phòng Hành chính, Tổng hợp									
1	17	Trịnh Thị Minh Thành		28/05/1989	Văn thư viên, Phòng Hành chính, Tổng hợp	Con người được hưởng chính sách như thương binh	70	5	75	
3	Chuyên viên về truyền thông, Phòng Hành chính, Tổng hợp									

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Ghi chú
			Nam	Nữ			Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	51	Vũ Thị Thu		10/10/1982	Chuyên viên về truyền thông, Phòng Hành chính, tổng hợp		86	-	86	
4	Phóng viên Hạng III, Phòng Truyền thông và tổ chức sự kiện									
1	54	Lê Phương Thùy		20/10/1984	Phóng viên hạng III, Phòng Truyền thông và tổ chức sự kiện		73	-	73	
5	Kỹ thuật dựng phim hạng III, Phòng Công nghệ thông tin và Dữ liệu số									
1	19	Bùi Quý Lượng	10/10/1990		Kỹ thuật viên dựng phim hạng III, phòng Công nghệ thông tin và Dữ liệu số		73	-	73	
6	Công nghệ thông tin hạng III, Phòng Công nghệ thông tin và Dữ liệu số									
1	26	Vũ Hiền Linh		17/05/2003	Công nghệ thông tin hạng III, phòng Công nghệ thông tin và Dữ liệu số		54	-	54	
V	TRUNG TÂM THỂ THAO BA ĐÌNH									
1	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp									
1	39	Trần Việt Hồng		03/08/1986	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp		78	-	78	
2	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Nghiệp vụ thể dục thể thao									
1	40	Phạm Nguyên Hạnh		04/01/2002	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Nghiệp vụ thể dục thể thao - Trung tâm thể thao Ba Đình		54	-	54	
3	Huấn luyện viên (hạng III), Phòng Nghiệp vụ thể dục thể thao									
1	10	Nguyễn Hoàng Hải	03/06/1987		Huấn luyện viên (hạng III), Phòng Nghiệp vụ TDTT		82,5	-	82,5	
4	Nhân viên thủ quỹ, Phòng Hành chính, Tổng hợp									

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Ghi chú
			Nam	Nữ			Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	21	Nguyễn Thu Trang		07/01/1985	Nhân viên thủ quỹ, Phòng Hành chính, Tổng hợp		63	-	63	
VI	BỆNH VIỆN THỂ THAO VIỆT NAM									
1	Bác sỹ hạng III, Khoa Y học thể thao, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng và y học cổ truyền									
1	20	Lương Đông Quang	18/09/1978		Bác sỹ hạng III, Khoa y học thể thao, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng và y học cổ truyền - dinh dưỡng	Con thương binh, bệnh binh	90	5	95	
2	Dược sỹ (Hạng III), Khoa Dược									
1	24	Nguyễn Thị Lý		01/06/1997	Dược sỹ (Hạng III), Khoa Dược		65	-	65	
3	Kế toán viên hạng III, Phòng Kế toán									
1	23	Phạm Thị Hương		02/09/1984	Kế toán viên (hạng III), Phòng Kế toán		65	-	65	